

NGHỊ QUYẾT HỘI ĐỒNG TRƯỜNG

**Về việc phê duyệt Kế hoạch giáo dục Giáo dục địa phương lớp 9
năm học 2024-2025**

HỘI ĐỒNG TRƯỜNG TRƯỜNG THCS YÊN ĐỨC

- Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (sau đây gọi là Chương trình GDPT 2018);

Căn cứ công văn 2384/BGDĐT-GDTrH ngày 01/7/2020 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn xây dựng KHGD nhà trường theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh.

- Công văn số 2197/SGDĐT-GDTrH ngày 24/8/2020, của Sở GD&ĐT tỉnh Quảng Ninh về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh từ năm học 2020-2021;

- Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường theo CTGDPT 2018;

Thực hiện công văn số 3935/BGDĐT-GDTrH ngày 30/07/2024 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2024-2025;

Thực hiện Quyết định số 2236 /QĐ-BGDĐT ngày 23/8/2024 của Bộ GD&ĐT về việc Ban hành Kế hoạch nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2024-2025 của ngành Giáo dục;

Thực hiện Quyết định số 2462/QĐ-BGDĐT ngày 11/9/2024 về việc phê duyệt tài liệu GD&ĐT lớp 9 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông của tỉnh Quảng Ninh; Chương trình GDDP lớp 9 trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh đã được phê duyệt.

Theo tờ trình số 468/TTr-THCSYĐ, ngày 11/10/2024 của hiệu trưởng trường THCS Yên Đức; Biên bản số 472/BB-HĐT ngày 12/10/2024 của

Hội đồng trường về việc xem xét phê duyệt kế hoạch giáo dục Giáo dục địa phương lớp 9 năm học 2024-2025.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Nhất trí phê duyệt Kế hoạch giáo dục Giáo dục địa phương lớp 9 năm học 2024-2025 của trường THCS Yên Đức.

Điều 2: Giao Hiệu trưởng trường THCS Yên Đức có trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức thực hiện các hoạt động theo Kế hoạch đã được phê duyệt.

Điều 3: Hội đồng trường có trách nhiệm giám sát thực hiện Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3 (t/h);
- Lưu: CM, VT.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



Lê Thị Kim Oanh
HIỆU TRƯỞNG

KẾ HOẠCH DẠY HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN
HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC: GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG - KHỐI LỚP 9
(Năm học 2024 - 2025)

(Kèm theo quyết định số 221/NQ-THCSYĐ ngày 12/10/2024 của Hội Đồng trường THCS Yên Đức)

Cả năm: 35 tuần = 35 tiết.
Học kì 1: 18 tuần x 1 tiết = 18 tiết
Học kì 2: 17 tuần x 1 tiết = 17 tiết

I. Đặc điểm tình hình

1. Số lớp: 02 ; **Số học sinh:** 71; **Số học sinh học chuyên đề lựa chọn (nếu có):** 0

2. Tình hình đội ngũ

Số giáo viên: 01; **Trình độ đào tạo:** Cao đẳng: 0; Đại học: 01; Trên đại học: 0

Mức đạt chuẩn nghề nghiệp: Tốt: 01; Khá: 0; Đạt: 0; Chưa đạt: 0

3. Thiết bị dạy học

STT	Thiết bị dạy học	Số lượng	Các bài thí nghiệm/thực hành	Ghi chú
1	Máy tính(GV)	1	Bài 1. Quảng Ninh từ năm 1918 đến Cách mạng tháng	
2	Ti vi (Dùng chung)	2	Tám năm 1945	
3	Bảng phụ		Bài 2. Quảng Ninh từ năm 1945 đến năm 1954	
4	Phiếu học tập		Bài 3. Quảng Ninh từ năm 1954 đến năm 1975 Bài 4. Quảng Ninh từ năm 1975 đến nay Bài 5. Thực hành lịch sử, tái hiện lịch sử Bài 6. Ngành du lịch của tỉnh Quảng Ninh Bài 7. Lựa chọn nghề nghiệp và lập kế hoạch học tập theo định hướng nghề nghiệp Bài 8. Hoạt động cộng đồng xây dựng quê hương QN	Làm theo bài

		Bài 9. Biến đổi khí hậu và phòng chống thiên tai, bảo vệ môi trường ở Quảng Ninh	
--	--	--	--

4. Phòng học bộ môn/phòng thí nghiệm/phòng đa năng/sân chơi, bãi tập (Không)

II. Kế hoạch dạy học

1. Phân phối chương trình

STT	Bài học, bài kiểm tra định kì (1)	Số tiết (2)		Yêu cầu cần đạt (3)	Ghi chú (4)
		Số tiết	Số tiết theo PPCT		
Chủ đề 1. Văn hóa, lịch sử truyền thống					
1	Bài 1. Quảng Ninh từ năm 1918 đến Cách mạng tháng Tám năm 1945	3	1,2,3	1. Kiến thức - Sự ra đời, phát triển và truyền thống của công nhân mỏ Quảng Ninh. - Những nét chính về sự ra đời và hoạt động của các chi bộ Cộng sản trên vùng đất mỏ Quảng Ninh trong thời kì 1929 - 1945. - Sự ra đời và hoạt động của các chi bộ Đảng Cộng sản Việt Nam ở Quảng Ninh. - Vai trò của tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam đối với khởi nghĩa giành chính quyền ở Quảng Ninh trong Cách mạng tháng Tám năm 1945 2. Năng lực - Năng lực chung: Năng lực tự chủ và tự học, sáng tạo và giải quyết vấn đề, giao tiếp và hợp tác. - Năng lực đặc thù:	

				+ Năng lực tìm hiểu lịch sử tỉnh Quảng Ninh từ năm 1918 đến Cách mạng tháng Tám năm 1945 + Năng lực nhận thức và tư duy lịch sử: Nêu được sự ra đời, phát triển và truyền thống của công nhân mỏ Quảng Ninh. Trình bày được những nét chính về sự ra đời và hoạt động của các chi bộ Cộng sản trên vùng đất mỏ Quảng Ninh trong thời kì 1929 - 1945. Nêu được sự ra đời và hoạt động của các chi bộ Đảng Cộng sản Việt Nam ở Quảng Ninh. Phân tích được vai trò của tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam đối với khởi nghĩa giành chính quyền ở Quảng Ninh trong Cách mạng tháng Tám năm 1945 + Năng lực vận dụng kiến thức và kĩ năng đã học trong bài để tạo bài phỏng vấn/bài thuyết trình về một sự kiện lịch sử nổi bật 3. Phẩm chất - Giáo dục cho học sinh tình yêu quê hương, ý thức trách nhiệm, tự hào về truyền thống lịch sử hào hùng của vùng đất Quảng Ninh. * Tích hợp hệ giá trị lịch sử, văn hóa, con người, văn hóa dân gian tỉnh Quảng Ninh: + Đặc trưng con người Quảng Ninh: bản lĩnh, tự cường, kỉ cương, đoàn kết, nghĩa tình, hào sảng, sáng tạo, văn minh. * GD học sinh khuyết tật trí tuệ (9D1) + Biết lắng nghe và có phản hồi những thông tin đơn giản nhất từ giáo viên. Hòa đồng cùng các bạn trong hoạt động nhóm lớp.	
--	--	--	--	---	--

2	Bài 2. Quảng Ninh từ năm 1945 đến năm 1954	4	4,5,6,7	1. Kiến thức - Khái quát về tình hình Quảng Ninh và công cuộc xây dựng chế độ mới. - Những nét chính của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược của nhân dân Quảng Ninh (1946-1954). - Ý nghĩa lịch sử, nguyên nhân thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Pháp ở Quảng Ninh (1946-1954) 2. Năng lực - Năng lực chung: Năng lực tự chủ và tự học, sáng tạo và giải quyết vấn đề, giao tiếp và hợp tác. - Năng lực đặc thù: + Năng lực tìm hiểu lịch sử tỉnh Quảng Ninh từ năm 1945 đến năm 1954 + Năng lực nhận thức và tư duy lịch sử: Trình bày khái quát về tình hình Quảng Ninh và công cuộc xây dựng chế độ mới. Trình bày được những nét chính của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược của nhân dân Quảng Ninh (1946-1954). Phân tích ý nghĩa lịch sử, nguyên nhân thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Pháp ở Quảng Ninh (1946-1954) + Năng lực vận dụng kiến thức và kĩ năng đã học trong bài để đóng vai hướng dẫn viên/viết bài giới thiệu về một sự kiện lịch sử tiêu biểu. 3. Phẩm chất - Giáo dục cho học sinh tình yêu quê hương, ý thức trách nhiệm, tự hào về truyền thống lịch sử hào hùng của vùng đất Quảng Ninh.	Tiết 4 dạy học trực tiếp kết hợp với dạy học trực tuyến
---	--	---	---------	---	---

				* Lồng ghép tích hợp bổ sung hệ giá trị lịch sử, văn hóa, con người Quảng Ninh - Giới thiệu khái quát cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân Quảng Ninh. - Mô tả và giới thiệu được các khu căn cứ tiêu biểu. * Lồng ghép GDQP và AN Hiểu biết về truyền thống chiến đấu chống thực dân Pháp của quân dân Quảng Ninh qua một số hình ảnh. * GD học sinh khuyết tật trí tuệ (9D1) + Biết lắng nghe và có phản hồi những thông tin đơn giản nhất từ giáo viên. Hòa đồng cùng các bạn trong hoạt động nhóm lớp.	
3	Kiểm tra giữa học kì I	1	8	1. Kiến thức: GV ra đề đảm bảo theo 4 cấp độ tư duy: nhận biết, thông hiểu, vận dụng, vận dụng cao liên quan đến kiến thức đã được học từ bài 1 đến bài 2: Quảng Ninh từ năm 1918 đến Cách mạng tháng Tám năm 1945 và từ 1945 đến 1954. 2. Năng lực: - Năng lực tự chủ và tự học, giải quyết các nhiệm vụ học tập. - Năng lực tìm hiểu lịch sử văn hoá thông qua việc ghi nhớ lại những kiến thức đã học. - Năng lực nhận thức và tư duy lịch sử: rèn các năng lực trình bày, mô tả, phân tích, lập biểu, so sánh những sự kiện LS thông qua giải quyết hệ thống câu hỏi kiểm tra	

				- Năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học để đánh giá sự kiện, liên hệ thực tế... 3. Phẩm chất: - Chăm chỉ, trách nhiệm, trung thực khi làm bài kiểm tra *HSKT: Giảm nhẹ mức độ đánh giá	
4	Bài 3. Quảng Ninh từ năm 1954 đến năm 1975	3	9,10,11	1. Kiến thức: - Sự ra đời và ý nghĩa Khu Hồng Quảng. - Mục tiêu và hành động quân sự của đế quốc Mỹ trong cuộc chiến tranh phá hoại ở Quảng Ninh thời kỳ (1954 - 1975). - Chủ trương của Đảng bộ và những thắng lợi tiêu biểu của quân dân Quảng ninh trong cuộc kháng chiến chống Mỹ (1954 - 1975) 2. Năng lực - Năng lực chung: Năng lực tự chủ và tự học, sáng tạo và giải quyết vấn đề, giao tiếp và hợp tác. - Năng lực đặc thù: + Năng lực tìm hiểu lịch sử tỉnh Quảng Ninh từ năm 1954 đến năm 1975 + Năng lực nhận thức và tư duy lịch sử: Nêu được sự ra đời và ý nghĩa Khu Hồng Quảng. Giải thích được mục tiêu và hành động quân sự của đế quốc Mỹ trong cuộc chiến tranh phá hoại ở Quảng Ninh thời kỳ (1954 - 1975). Trình bày được chủ trương của Đảng bộ và những thắng lợi tiêu biểu của quân dân Quảng ninh trong cuộc kháng chiến chống Mỹ (1954 - 1975)	

				- Năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học để viết bài văn giới thiệu về một sự kiện lịch sử. 3. Phẩm chất - Giáo dục cho học sinh tình yêu quê hương, ý thức trách nhiệm, tự hào về truyền thống lịch sử hào hùng của vùng đất Quảng Ninh. * Tích hợp giá trị lịch sử, văn hóa con người Quảng Ninh Trình bày được sự kiện lực lượng Hải quân trên vùng biển Quảng Ninh tham gia đánh thắng trận đầu Hải quân Mỹ trở thành ngày truyền thống của Hải Quân nhân dân VN; -Mô tả được sự kiện quan dân QN bắn rơi chiếc máy bay Mỹ và bắt sống tên giặc lái đầu tiên trên miền Bắc * GD học sinh khuyết tật trí tuệ (9D1) + Biết lắng nghe và có phản hồi những thông tin đơn giản nhất từ giáo viên. Hòa đồng cùng các bạn trong hoạt động nhóm lớp.	
5	Bài 4. Quảng Ninh từ năm 1975 đến nay	4	12,13 14,15	1. Kiến thức: - Những nét chính của cuộc chiến tranh bảo vệ biên giới (1979) của quân dân tỉnh Quảng Ninh. - Các thành tựu tiêu biểu của Quảng Ninh trên các lĩnh vực: kinh tế, văn hoá xã hội, quốc phòng an ninh, đối ngoại... thời kì đổi mới, thời kì phát triển mới đầy mạnh công nghiệp hoá – hiện đại hoá và hội nhập 2. Năng lực	Tiết 12 dạy học trực tiếp kết hợp với dạy học trực tuyến

			- Năng lực chung: Năng lực tự chủ và tự học, sáng tạo và giải quyết vấn đề, giao tiếp và hợp tác. - Năng lực đặc thù: + Năng lực tìm hiểu lịch sử tỉnh Quảng Ninh từ năm 1975 đến nay. + Năng lực nhận thức và tư duy lịch sử: Nêu được những nét chính của cuộc chiến tranh bảo vệ biên giới (1979) của quân dân tỉnh Quảng Ninh. Trình bày được các thành tựu tiêu biểu của Quảng Ninh trên các lĩnh vực: kinh tế, văn hoá xã hội, quốc phòng an ninh, đối ngoại... thời kì đổi mới, thời kì phát triển mới đẩy mạnh công nghiệp hoá – hiện đại hoá và hội nhập - Năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học để lập dự án học tập về một trong các thành tựu tiêu biểu của Quảng Ninh trong thời kì đổi mới, thời kì phát triển mới đẩy mạnh công nghiệp hoá – hiện đại hoá và hội nhập 3. Phẩm chất - Giáo dục cho học sinh tình yêu quê hương, ý thức trách nhiệm, tự hào về truyền thống lịch sử hào hùng của vùng đất Quảng Ninh. * Tích hợp giá trị lịch sử, văn hóa con người Quảng Ninh - Trình bày khái quát về cuộc đấu tranh bảo vệ biên giới phía Bắc năm 1979 của nhân dân Quảng Ninh. - Trình bày khái quát được các thành tựu tiêu biểu của Quảng Ninh trên các lĩnh vực: kinh tế, văn hóa	
--	--	--	---	--

				xã hội, quốc phòng an ninh, đối ngoại...thời kì đổi mới, thời kì phát triển mới đẩy mạnh công nghiệp hóa- hiện đại hóa và hội nhập. - Biết cách sưu tầm tư liệu và thực hiện được dự án học học tập về một trong các thành tựu tiêu biểu của Quảng Ninh trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc thời kì đổi mới hoặc thời kì phát triển mới đẩy mạnh công nghiệp hóa- hiện đại hóa và hội nhập. * Lồng ghép Quốc phòng và An ninh: Một số hình ảnh phát triển kinh tế, xã hội, và đảm bảo quốc phòng, an ninh * GD học sinh khuyết tật trí tuệ (9D1) + Biết lắng nghe và có phản hồi những thông tin đơn giản nhất từ giáo viên. Hòa đồng cùng các bạn trong hoạt động nhóm lớp.	
6	Kiểm tra cuối học kì I	1	16	1. Kiến thức: GV ra đề đảm bảo theo 4 cấp độ tư duy: nhận biết, thông hiểu, vận dụng, vận dụng cao liên quan đến kiến thức đã được học bài 3, bài 4: Quảng Ninh từ năm 1954 đến nay. 2. Năng lực: - Năng lực tự chủ và tự học, giải quyết các nhiệm vụ học tập. - Năng lực tìm hiểu lịch sử văn hoá thông qua việc ghi nhớ lại những kiến thức đã học. - Năng lực nhận thức và tư duy lịch sử: rèn các năng lực trình bày, mô tả, phân tích, lập biểu, so sánh	

				những sự kiện LS thông qua giải quyết hệ thống câu hỏi kiểm tra - Năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học để đánh giá sự kiện, liên hệ thực tế... 3. Phẩm chất: - Chăm chỉ, trách nhiệm, trung thực khi làm bài kiểm tra *HSKT: Giảm nhẹ mức độ đánh giá	
7	Bài 5. Thực hành lịch sử, tái hiện lịch sử	4	17,18,19,20	1. Kiến thức: - Tham gia các hoạt động giáo dục tại thực địa (tại di tích lịch sử, văn hoá và danh lam thắng cảnh) trên quê hương hoặc trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh. - Một số giải pháp cho việc bảo tồn, giữ gìn và phát huy các giá trị di tích lịch sử, văn hoá và danh lam thắng cảnh. - Giá trị của di tích lịch sử, văn hoá và danh lam thắng cảnh 2. Năng lực - Năng lực chung: Năng lực tự chủ và tự học, sáng tạo và giải quyết vấn đề, giao tiếp và hợp tác. - Năng lực đặc thù: + Năng lực tìm hiểu lịch sử tỉnh Quảng Ninh để thực hành lịch sử, tái hiện lịch sử + Năng lực nhận thức và tư duy lịch sử: Trình bày được một số giải pháp cho việc bảo tồn, giữ gìn và phát huy các giá trị di tích lịch sử, văn hoá và danh lam thắng cảnh. Nêu ý tưởng để giới thiệu được giá	Tiết 20 dạy học trực tiếp kết hợp với dạy học trực tuyến

				trị của di tích lịch sử, văn hoá và danh lam thắng cảnh 3. Phẩm chất - Có ý thức tôn trọng, giữ gìn và bảo tồn các giá trị di tích lịch sử, văn hoá và danh lam thắng cảnh. * Tích hợp giá trị lịch sử, văn hóa con người Quảng Ninh: Tham gia các hoạt động giáo dục tại thực địa (tại di tích lịch sử, văn hóa và danh lam thắng cảnh) trên quê hương hoặc trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh. - Trình bày được một số giải pháp cho việc bảo tồn, gìn giữ và phát huy các giá trị của di tích lịch sử, văn hóa và danh lam thắng cảnh * GD học sinh khuyết tật trí tuệ (9D1) + Biết lắng nghe và có phản hồi những thông tin đơn giản nhất từ giáo viên. Hòa đồng cùng các bạn trong hoạt động nhóm lớp.	
Chủ đề 2. Địa lí địa phương					
8	Bài 6. Ngành du lịch của tỉnh Quảng Ninh	4	21,22,23,24	1. Kiến thức: - Vai trò của ngành du lịch đối với phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Quảng Ninh. - Các tiềm năng, tình hình phát triển, hạn chế và giải pháp của ngành du lịch tỉnh Quảng Ninh trong giai đoạn hiện nay. 2. Năng lực - Năng lực chung: + Giao tiếp và hợp tác: Trao đổi và hoàn thành nhiệm vụ học tập. + Tự chủ và tự học: Chủ động trong tìm kiếm thông	

			tin, bài viết về Ngành du lịch của tỉnh Quảng Ninh. - Năng lực đặc thù: + Biết phân tích biểu đồ để thấy được tình hình phát triển của ngành du lịch tỉnh Quảng Ninh trong giai đoạn hiện nay. + Nêu được vai trò của ngành du lịch đối với phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Quảng Ninh. + Trình bày các tiềm năng, tình hình phát triển, hạn chế và giải pháp của ngành du lịch tỉnh Quảng Ninh trong giai đoạn hiện nay. + Khai thác Internet phục vụ môn học: Sư tầm tài liệu, giới thiệu được tiềm năng du lịch của tỉnh Quảng Ninh hoặc địa phương nơi học sinh đang sinh sống qua bản trình chiếu hoặc các sản phẩm sáng tạo (poster, pano, video,...) 3. Phẩm chất - Yêu quê hương, đất nước, tự hào về những tiềm năng sẵn có của tỉnh nhà. - Có tinh thần, trách nhiệm trong việc bảo tồn và phát huy những giá trị tiềm năng du lịch hiện có của địa phương. Trung thực trong đánh giá những điểm mạnh, điểm yếu trong sự phát triển du lịch của tỉnh nhà. - Chăm chỉ học tập để góp phần xây dựng quê hương Quảng Ninh giàu đẹp. * Tích hợp hệ giá trị của QN về kinh tế phát triển, văn hóa đặc sắc, thiên nhiên tươi đẹp. * GD học sinh khuyết tật trí tuệ (9D1)	
--	--	--	--	--

				+ Biết lắng nghe và có phản hồi những thông tin đơn giản nhất từ giáo viên. Hòa đồng cùng các bạn trong hoạt động nhóm lớp.	
9	Kiểm tra giữa học kì II	1	25	1. Kiến thức: GV ra đề đảm bảo theo 4 cấp độ tư duy: nhận biết, thông hiểu, vận dụng, vận dụng cao liên quan đến kiến thức đã được học ở Bài 4 và bài 6: Quảng Ninh từ 1975 đến nay và ngành du lịch của tỉnh Quảng Ninh 2. Năng lực: - Năng lực tự chủ và tự học, giải quyết các nhiệm vụ học tập. - Năng lực tìm hiểu lịch sử văn hoá thông qua việc ghi nhớ lại những kiến thức đã học. - Năng lực nhận thức và tư duy lịch sử: rèn các năng lực trình bày, mô tả, phân tích, lập biểu, so sánh những sự kiện, những thông tin thông qua giải quyết hệ thống câu hỏi kiểm tra - Năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học để đánh giá sự kiện, liên hệ thực tế... 3. Phẩm chất: - Chăm chỉ, trách nhiệm, trung thực khi làm bài kiểm tra *HSKT: Giảm nhẹ mức độ đánh giá	
Chủ đề 3. Kinh tế, hướng nghiệp					
10	Bài 7. Lựa chọn nghề nghiệp và	3	26,27,28	1. Kiến thức - Xác định được những nghề nghiệp mình yêu thích	

	lập kế hoạch học tập theo định hướng nghề nghiệp			và nêu được lí do lựa chọn ngành, nghề phù hợp với bản thân một cách chủ động. - Trình bày được những thông tin cơ bản về hệ thống các trường trung học dạy nghề, cao đẳng nghề của tỉnh Quảng Ninh 2. Năng lực: - Năng lực tự chủ và tự học, giải quyết các nhiệm vụ học tập. - Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động; - Năng lực vận dụng kiến thức đã học vào các tình huống thực tế. 3. Phẩm chất - Có trách nhiệm với mọi công việc được giao. - Chăm chỉ: học bài, làm bài tập. Tích cực, chủ động tham gia các công việc ở nhà, trường, lớp. * GD học sinh khuyết tật trí tuệ (9D1) + Biết lắng nghe và có phản hồi những thông tin đơn giản nhất từ giáo viên. Hòa đồng cùng các bạn trong hoạt động nhóm lớp.	
11	Bài 8. Hoạt động cộng đồng xây dựng quê hương Quảng Ninh	3	29,30,31	1. Kiến thức - Giới thiệu được những hoạt động cộng đồng tại địa phương như hoạt động tri ân, hoạt động từ thiện, hoạt động giữ gìn trật tự an toàn, ... ở tỉnh Quảng Ninh và địa phương nơi học sinh đang sống. - Giải thích được sự cần thiết phải tham gia hoạt động cộng đồng để xây dựng quê hương, phê phán những biểu hiện thờ ơ, thiếu trách nhiệm với cộng	

				đồng. - Nhận thức được trách nhiệm của học sinh trong hoạt động cộng đồng. - Có hành vi thiết thực, phù hợp để tham gia các hoạt động tốt đẹp vì cộng đồng tại địa phương 2. Năng lực - Hình thành, phát triển cho học sinh các năng lực tự chủ, tự học; giao tiếp và hợp tác; giải quyết vấn đề sáng tạo thông qua các năng lực chuyên biệt: nhận thức về quốc phòng và an ninh ở mức độ đơn giản; vận dụng các kiến thức, kĩ năng đã học vào cuộc sống 3. Phẩm chất Hình thành, phát triển cho học sinh các phẩm chất: yêu nước, nhân ái, trung thực, trách nhiệm, chăm chỉ; ý thức, trách nhiệm của công dân trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. * Tích hợp hệ giá trị lịch sử, văn hoá, con người, văn hoá dân gian tỉnh Quảng Ninh: + Thiên nhiên tươi đẹp: Giới thiệu một số cảnh sắc thiên nhiên tươi đẹp, danh lam thắng cảnh của QN. + Đặc trưng của con người Quảng Ninh: bản lĩnh, tự cường, kỉ cương, đoàn kết, nghĩa tình, hào sảng, sáng tạo, văn minh. * GD học sinh khuyết tật trí tuệ (9D1) + Biết lắng nghe và có phản hồi những thông tin đơn giản nhất từ giáo viên. Hòa đồng cùng các bạn trong hoạt động nhóm lớp.	
--	--	--	--	--	--

	Kiểm tra cuối học kì II	1	32	1. Kiến thức: GV ra đề đảm bảo theo 4 cấp độ tư duy: nhận biết, thông hiểu, vận dụng, vận dụng cao liên quan đến kiến thức đã được học Bài 7,8: Lựa chọn nghề nghiệp và lập kế hoạch học tập theo định hướng nghề nghiệp; Hoạt động cộng đồng xây dựng quê hương Quảng Ninh 2. Năng lực: - Năng lực tự chủ và tự học, giải quyết các nhiệm vụ học tập. - Năng lực tìm hiểu lịch sử văn hoá thông qua việc ghi nhớ lại những kiến thức đã học. - Năng lực nhận thức và tư duy: rèn các năng lực trình bày, mô tả, phân tích, lập biểu, so sánh những sự kiện LS, thôn tin thông qua giải quyết hệ thống câu hỏi kiểm tra - Năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học để đánh giá sự kiện, liên hệ thực tế... 3. Phẩm chất: - Chăm chỉ, trách nhiệm, trung thực khi làm bài kiểm tra *HSKT: Giảm nhẹ mức độ đánh giá	
Chủ đề 5. Môi trường					
12	Bài 9. Biến đổi khí hậu và phòng chống thiên tai,	3	33,34,35	1. Kiến thức - Nêu được ảnh hưởng của biến đổi khí hậu toàn cầu ở Quảng Ninh đối với tự nhiên và kinh tế - xã hội của	Tiết 33 dạy học trực tiếp

	bảo vệ môi trường ở Quảng Ninh		tỉnh. - Trình bày được trách nhiệm của chính quyền, tổ chức xã hội và cá nhân trong và ngoài tỉnh về bảo vệ môi trường. - Thực hiện được dự án/kế hoạch quy mô nhỏ bảo vệ môi trường ở địa phương 2. Năng lực - Năng lực: tự chủ và tự học - Năng lực giao tiếp và hợp tác - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo. - Năng lực tìm hiểu, khám phá; - Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động; - Năng lực vận dụng kiến thức đã học vào các tình huống thực tế. 3. Phẩm chất - Giáo dục cho học sinh tình yêu thiên nhiên, môi trường xung quanh, bảo vệ môi trường. - Quan tâm, giúp đỡ, chia sẻ với những người mà cuộc sống của họ bị ảnh hưởng bởi thiên tai, phê phán, không đồng tình với những hành vi xả khí thải ra môi trường, không bảo vệ môi trường. - HS có ý thức xây dựng và giữ gìn bảo vệ môi trường - Nhiệt tình tham gia vào các hoạt động của lớp, của cộng đồng để góp phần bảo vệ môi trường. * Tích hợp hệ giá trị lịch sử, văn hoá, con người, văn hoá dân gian tỉnh Quảng Ninh: + Thiên nhiên tươi đẹp: Giới thiệu một số cảnh sắc	kết hợp với dạy học trực tuyến
--	--------------------------------	--	---	--------------------------------

			thiên nhiên tươi đẹp, danh lam thắng cảnh của QN. + Đặc trưng của con người Quảng Ninh: bản lĩnh, tự cường, ki cương, đoàn kết, nghĩa tình, hào sảng, sáng tạo, văn minh. * GD học sinh khuyết tật trí tuệ (9D1) + Biết lắng nghe và có phản hồi những thông tin đơn giản nhất từ giáo viên. Hòa đồng cùng các bạn trong hoạt động nhóm lớp.	
--	--	--	---	--

2. Kiểm tra, đánh giá định kỳ

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian (1)	Thời điểm (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Hình thức (4)
Giữa Học kỳ 1	45 phút	Tuần 8	1. Kiến thức: GV ra đề đảm bảo theo 4 cấp độ tư duy: nhận biết, thông hiểu, vận dụng, vận dụng cao liên quan đến kiến thức đã được học từ bài 1 đến bài 2: Quảng Ninh từ năm 1918 đến Cách mạng tháng Tám năm 1945 và từ 1945 đến 1954. 2. Năng lực: - Năng lực tự chủ và tự học, giải quyết các nhiệm vụ học tập. - Năng lực tìm hiểu lịch sử văn hoá thông qua việc ghi nhớ lại những kiến thức đã học. - Năng lực nhận thức và tư duy lịch sử: rèn các năng lực trình bày, mô tả, phân tích, lập biểu, so sánh những sự kiện LS thông qua giải quyết hệ thống câu hỏi kiểm tra	Hình thức đánh giá bằng sản phẩm của học sinh (Video, tranh, thuyết trình, PowerPoint...)

			- Năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học để đánh giá sự kiện, liên hệ thực tế... 3. Phẩm chất: - Chăm chỉ, trách nhiệm, trung thực khi làm bài kiểm tra	
Cuối Học kỳ 1	45 phút	Tuần 16	1. Kiến thức: GV ra đề đảm bảo theo 4 cấp độ tư duy: nhận biết, thông hiểu, vận dụng, vận dụng cao liên quan đến kiến thức đã được học bài 3, bài 4: Quảng Ninh từ năm 1954 đến nay. 2. Năng lực: - Năng lực tự chủ và tự học, giải quyết các nhiệm vụ học tập. - Năng lực tìm hiểu lịch sử văn hoá thông qua việc ghi nhớ lại những kiến thức đã học. - Năng lực nhận thức và tư duy lịch sử: rèn các năng lực trình bày, mô tả, phân tích, lập biểu, so sánh những sự kiện LS thông qua giải quyết hệ thống câu hỏi kiểm tra - Năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học để đánh giá sự kiện, liên hệ thực tế... 3. Phẩm chất: - Chăm chỉ, trách nhiệm, trung thực khi làm bài kiểm tra * Tích hợp giá trị lịch sử, văn hóa con người Quảng Ninh - Trình bày khái quát về cuộc đấu tranh bảo vệ	Hình thức đánh giá bằng sản phẩm của học sinh (Video, tranh, thuyết trình, PowerPoint...)

			biên giới phía Bắc năm 1979 của nhân dân Quảng Ninh. - Trình bày khái quát được các thành tựu tiêu biểu của Quảng Ninh trên các lĩnh vực: kinh tế, văn hóa xã hội, quốc phòng an ninh, đối ngoại...thời kì đổi mới, thời kì phát triển mới đẩy mạnh công nghiệp hóa- hiện đại hóa và hội nhập. - Biết cách sưu tầm tư liệu và thực hiện được dự án học học tập về một trong các thành tựu tiêu biểu của Quảng Ninh trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc thời kì đổi mới hoặc thời kì phát triển mới đẩy mạnh công nghiệp hóa- hiện đại hóa và hội nhập.	
Giữa Học kỳ 2	45 phút	Tuần 25	1. Kiến thức: GV ra đề đảm bảo theo 4 cấp độ tư duy: nhận biết, thông hiểu, vận dụng, vận dụng cao liên quan đến kiến thức đã được học ở Bài 4 và 6: Quảng Ninh từ 1975 đến nay và ngành du lịch của tỉnh Quảng Ninh 2. Năng lực: - Năng lực tự chủ và tự học, giải quyết các nhiệm vụ học tập. - Năng lực tìm hiểu lịch sử văn hoá thông qua việc ghi nhớ lại những kiến thức đã học. - Năng lực nhận thức và tư duy lịch sử: rèn các năng lực trình bày, mô tả, phân tích, lập biểu, so sánh những sự kiện, những thông tin thông qua giải quyết hệ thống câu hỏi kiểm tra - Năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học để	Hình thức đánh giá bằng sản phẩm của học sinh (Video, tranh, thuyết trình, PowerPoint...)

			đánh giá sự kiện, liên hệ thực tế... 3. Phẩm chất: - Chăm chỉ, trách nhiệm, trung thực khi làm bài kiểm tra	
Cuối Học kỳ 2	45 phút	Tuần 31	1. Kiến thức: GV ra đề đảm bảo theo 4 cấp độ tư duy: nhận biết, thông hiểu, vận dụng, vận dụng cao liên quan đến kiến thức đã được học Bài 7,8: Lựa chọn nghề nghiệp và lập kế hoạch học tập theo định hướng nghề nghiệp; Hoạt động cộng đồng xây dựng quê hương Quảng Ninh 2. Năng lực: - Năng lực tự chủ và tự học, giải quyết các nhiệm vụ học tập. - Năng lực tìm hiểu lịch sử văn hoá thông qua việc ghi nhớ lại những kiến thức đã học. - Năng lực nhận thức và tư duy: rèn các năng lực trình bày, mô tả, phân tích, lập biểu, so sánh những sự kiện LS, thôn tin thông qua giải quyết hệ thống câu hỏi kiểm tra - Năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học để đánh giá sự kiện, liên hệ thực tế... 3. Phẩm chất: - Chăm chỉ, trách nhiệm, trung thực khi làm bài kiểm tra	Hình thức đánh giá bằng sản phẩm của học sinh (Video, tranh, thuyết trình, PowerPoint...)

III. Các nội dung khác: Trong Kế hoạch hoạt động của tổ chuyên môn

- Tham gia bồi dưỡng thường xuyên về chuyên môn